

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 07 /2021/HS-ST

Ngày 08 /3/ 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hiền; Ông Cao Khắc Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa
- Bà Phan Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST - HS ngày 02 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức B** - Sinh ngày 12 tháng 7 năm 2001, tại huyện A, tỉnh N; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã S, huyện A, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: Lớp 08/12; Con ông: Nguyễn Đức T và bà Dương Thị T; Anh em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020 đến nay – có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 16/12/2020 Nguyễn Đức B đón xe khách đi từ nhà ở thôn C, xã S, huyện A, tỉnh N đi lên thị trấn C để dự đám cưới bạn. Đến 23 giờ cùng ngày, Nguyễn Đức B đi đến khu vực chợ huyện C thuộc thị trấn C, huyện C, tỉnh N thì gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01(một) gói ma túy với số tiền 1.400.000 đồng. Sau khi mua xong, Nguyễn Đức B cầm gói ma túy và đi bộ xuống xã B, huyện C, tỉnh N để tìm nơi sử dụng. Đến 00 giờ 10 phút ngày 17/12/2020, khi Nguyễn Đức B đi đến khu vực thôn L, xã B, huyện C, tỉnh N thì bị tổ công tác Công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An kiểm tra, phát hiện và thu

giữ trong lòng bàn tay phải của Nguyễn Đức B 01(một) gói nhỏ bên ngoài được gói bằng bao potylen màu trắng, bên trong có chứa 15(mười lăm) viên nén màu đỏ là ma túy tổng hợp.

Tại bản kết luận giám định số 36/KL-PC09(Đ2 -MT) ngày 22/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “*Mẫu vật thu giữ của Nguyễn Đức B gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu đỏ thu giữ của Nguyễn Đức B có tổng khối lượng là 1,5 gam (Một phẩy năm gam).*”

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An thu giữ 15 viên nén màu đỏ có khối lượng 1,5 gam Methamphetamine của Nguyễn Đức B và đã lấy 03 viên có tổng khối lượng 0,3 gam Methamphetamine đi giám định. Số vật chứng còn lại của vụ án gồm 01(một) mảnh bao potylen màu trắng; 01(một) phong bì thư bưu điện đã mở niêm phong, 01 (một) bao potylen màu trắng bên trong có chứa 12(mười hai) viên nén màu đỏ có khối lượng là 1,2gam (một phẩy hai gam).

Cáo trạng số 06/ CT-VKS-CC - HS ngày 01/02/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức B mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng còn lại của vụ án; về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và lời khai tại hồ sơ là thống nhất, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào 00 giờ 10 phút ngày 17/12/2020, tại khu vực thôn L, xã B, huyện C, tỉnh N, bị cáo Nguyễn Đức B đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,5 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện vi phạm điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy cần phải xử phạt thật nghiêm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

Nhưng xét, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Đồng thời xét miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản và không có thu nhập ổn định.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức B khai số ma túy mà Nguyễn Đức B có được là do B mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại chợ C thuộc thị trấn C, huyện C, tỉnh N. Do không rõ danh tính của người đàn ông này nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[5] Về vật chứng: Cơ quan Công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An thu giữ 15 viên nén màu đỏ có khối lượng 1,5 gam Methamphetamine của Nguyễn Đức B và đã lấy 03 viên có tổng khối lượng 0,3 gam Methamphetamine đi giám định. Số vật chứng còn lại của vụ án gồm 01(một) mảnh bao potylen màu trắng; 01(một) phong bì thư bưu điện đã mở niêm phong, 01 (một) bao potylen màu trắng bên trong có chứa 12(mười hai) viên nén màu đỏ có khối lượng là 1,2gam (một phẩy hai gam). Số vật chứng trên là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức B 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/12/2020.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: 01(một) phong bì thư bưu điện ghi vật chứng còn lại của Nguyễn Đức B, bên trong phong bì có: 01 phong bì thư bưu điện đã mở niêm phong; 01 bao potylen màu trắng; 01 bao potylen màu trắng có chứa 12 (mười hai) viên nén màu đỏ có khối lượng 1,2 gam (một phẩy hai gam) ma túy Methamphetamine. Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 16 ngày 01/02/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Con Cuông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đức B phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NA;
- VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Con Cuông;
- CA huyện Con Cuông;
- Chi cục THADS huyện Con Cuông;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ -VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lữ Thị Dung

